

Số: 15/BC-SKHĐT

Đồng Tháp, ngày 14 tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2022

1. Việc chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập (TSTN) năm 2022

- Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng (PCTN) số 36/2018/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 6 vào ngày 20/11/2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Thực hiện Kế hoạch số 355/KH-UBND ngày 17/12/2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh, về việc thực hiện công tác PCTN, tiêu cực 2022; ngày 17/01/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành Kế hoạch số 118/KH-SKHĐT về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022;

- Thực hiện Công văn số 1130/TTr-PCTN ngày 22/11/2022 của Thanh tra Tỉnh, về việc thực hiện kê khai, công khai tài sản thu nhập năm 2022; Sở Kế hoạch và Đầu tư có công văn số 3185/SKHĐT-TTr ngày 24/11/2022 về việc triển khai thực hiện kê khai, công khai tài sản thu nhập năm 2022.

2. Kết quả thực hiện

- Kết quả kê khai, công khai Bản kê khai TSTN:

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	SỐ LIỆU
I	Kê khai tài sản, thu nhập		
1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập	CQTCĐV	1
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	100
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này	CQTCĐV	0
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	0
3	Số người đã kê khai TSTN lần đầu theo điểm b khoản 1 Điều 36 Luật PCTN 2018 (nếu có)	Người	1
4	Số người đã kê khai TSTN bổ sung theo khoản 2	Người	1

	Điều 36 Luật PCTN 2018 (nếu có)		
5	Số người phải kê khai TSTN hằng năm theo khoản 3 Điều 36 Luật PCTN 2018 và Điều 10 Nghị định 130/2020/NĐ-CP	Người	18
6	Số người đã kê khai TSTN hằng năm	Người	18
II	Công khai Bản kê khai TSTN		
1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc công khai bản kê khai TSTN	CQTCĐV	1
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	100
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này	CQTCĐV	0
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	0
3	Số bản kê khai đã được công khai	Bản KK	20
	Tỷ lệ ...% so với tổng số bản kê khai	%	100
4	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết	Bản KK	20
	Tỷ lệ ...% so với số bản kê khai đã công khai	%	100
5	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp	Bản KK	0
	Tỷ lệ ...% so với số bản kê khai đã công khai	%	0

- Kết quả khác: Không có.

3. Đánh giá chung và kiến nghị

3.1. Thuận lợi

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành như: Luật Phòng, chống tham nhũng, Nghị định và các văn bản liên quan của Trung ương. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân Tỉnh cũng đã ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng nên đã tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị làm cơ sở xây dựng Kế hoạch cụ thể để thực hiện công tác này.

- Biểu mẫu Bản kê khai tài sản, thu nhập được hướng dẫn rõ ràng, dễ hiểu tạo điều kiện thuận lợi cho từng cán bộ, công chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

- Hầu hết các cán bộ, công chức thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập đều chấp hành thực hiện đầy đủ và đúng thời gian theo quy định.

- Thực hiện nghiêm yết công khai bảng kê khai của cán bộ, công chức và viên chức của Sở theo đúng thời gian theo quy định.

3.2. Khó khăn

Do chưa thông hiểu cụ thể trong việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, nên việc kê khai tài sản, thu nhập của một vài công chức và viên chức vẫn còn sai sót, chưa đầy đủ, dẫn đến phải tiến hành điều chỉnh.

3.3. Kiến nghị: Không có.

Trên đây là báo cáo kết quả kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Tỉnh (b/c);
- BLĐ Sở;
- Lưu: VT, TTr(tbh).

GIÁM ĐỐC

Trương Hòa Châu